

VÕ NGUYỄN GIÁP - MỘT NHÀ VĂN HÓA LỖI LẠC

PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh, Trường ĐHKH Huế

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trường ĐHKH Huế

Trong cuốn sách “Chiến thắng bằng mọi giá - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiên tài của Việt Nam”, Cecil B. Currey có viết: “Ông (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) không chỉ trở thành huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất thế kỷ XX, và là một trong những thiên tài vĩ đại nhất của tất cả các thời đại”¹. Nhận định này về Đại tướng Võ Nguyên Giáp là phổ biến và là một sự thật không cần bàn cãi. Nhưng thiên tài quân sự đó bắt nguồn từ chất văn trong con người ông; và đặc biệt, chất văn đó không chỉ được thể hiện ở phương diện văn hóa quân sự, nó còn giúp ông khẳng định tầm vóc của mình cả trong sự nghiệp phát triển khoa học và giáo dục nước nhà cũng như ở nhiều lĩnh vực văn hóa khác. Trên tất cả, có thể nói về Võ Nguyên Giáp – một nhà văn hóa lỗi lạc. Tên tuổi của ông đã có mặt trong nhiều bộ Từ điển bách khoa và Bách khoa thư của nhiều nước. Tuy nhiên, khám phá cội rễ làm nên cái cốt cách nhân văn Võ Nguyên Giáp thì những tiếng nói thuyết phục khác nhau không phải là không cần thiết.

1. Những nhân tố góp phần tạo nên cốt cách con người Võ Nguyên Giáp - cốt cách một nhà văn hóa

Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25/08/1911 tại làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình truyền thống thời bấy giờ, có cha là Võ Quang Nghiêm (Võ Nguyên Thân), một nhà nho đức độ, và mẹ là bà Nguyễn Thị Kiên, một người phụ nữ hồn hậu².

Là một nhà nho, cụ Nghiêm đã dạy dỗ con cái rất cẩn trọng, cả trong sinh hoạt gia đình lẫn trong việc học hành, theo nề nếp gia phong của đạo Khổng. Tuy năm tháng theo học chữ nho không nhiều nhưng những đạo lý học được trong các sách thánh hiền nho gia đã trở thành nền tảng cơ bản có ảnh hưởng sâu sắc trong cả cuộc đời Võ Nguyên Giáp. Cả ba yếu tố làm nên thế giới quan Nho giáo là cá nhân, gia đình và dân tộc hòa quyện chặt chẽ với nhau, chúng thấm nhuần trong con người Võ Nguyên Giáp. Đó là tư chất thiên bẩm cộng với đức hiếu học và khả năng tự đào tạo; là tính khiêm nhường và thái độ kính trọng tổ tiên; là đạo hiếu đối với ông bà cha mẹ; là bổn phận đối với gia đình, xã hội và Trời

¹ (Dẫn theo Phạm Hùng (CB) (2010), tr.20)

² (Trong phần này chúng tôi sử dụng tài liệu của Phạm Hùng (CB), 2010, tr. 8-12)

Đất...³ Một nhân cách lớn như Võ Nguyên Giáp, hẳn nhiên được hình thành trên những cơ sở có tính nền tảng đó.

Những trường học bậc sơ học đầu tiên ở quê nhà mà Võ Nguyên Giáp theo học, rồi sau đó là trường Quốc học Huế, và những lần đến thăm nhà yêu nước Phan Bội Châu để nghe thuyết giảng về lý tưởng cách mạng, là những lựa chọn đầy bản lĩnh của cậu bé rồi chàng thanh niên họ Võ làng An Xá. Đặc biệt từ năm 1927 khi làm việc ở Huế, tại nhà xuất bản Quan hải tùng thư do Đào Duy Anh sáng lập và ở báo Tiếng dân của Huỳnh Thúc Kháng, Võ Nguyên Giáp đã xác định con đường cách mạng của mình. Tại đây, ông bắt đầu viết báo, chuẩn bị cho giai đoạn hoạt động báo chí sôi nổi về sau.

Cũng tại Huế, Võ Nguyên Giáp bước vào con đường tranh đấu chống đế quốc xâm lược. Những hoạt động yêu nước của ông đã dẫn đến việc vào đầu tháng 10 năm 1930 ông bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ. Đến cuối năm 1931, nhờ sự can thiệp của Hội Cứu tế Đỏ của Pháp, Võ Nguyên Giáp được trả tự do. Nhưng ông lại bị Công sứ Pháp tại Huế ngăn cấm không cho ở lại Huế. Ông buộc phải ra Hà Nội. Ở đây ông vào học trường Albert Sarraut, và nhận bằng cử nhân luật năm 1937 (Licence en Droit). Do bận rộn hoạt động cách mạng, vào năm 1938, ông bỏ dở khóa học năm thứ tư về chương trình Kinh tế Chính trị.⁴ Ông tham gia thành lập và làm báo tiếng Pháp Notre voix (Tiếng nói của chúng ta), Le Travail (Lao động), biên tập các báo Tin tức, Dân chúng. Tháng 5 năm 1939, nhận lời mời của Giám đốc nhà trường Hoàng Minh Giám, Võ Nguyên Giáp đến dạy môn lich sử tại trường Tư thục Thăng Long, Hà Nội. Nhưng chỉ một năm sau, ngày 3 tháng 5 năm 1940, với bí danh là Dương Hoài Nam, Võ Nguyên Giáp cùng Phạm Văn Đồng lên Lào Cai rồi vượt biên giới sang Trung Quốc để gặp Hồ Chí Minh⁵... Đó là những bước chuẩn bị cho sự trưởng thành của một nhân cách lớn, nhà văn hóa lớn - Võ Nguyên Giáp.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Nhà văn hóa quân sự lỗi lạc

Võ Nguyên Giáp là một nhân cách lớn trong thời đại ngày nay. Dù tiếp cận ở góc độ nào thì vị Đại tướng đầu tiên của Việt Nam vẫn nổi lên như một nhân vật kiệt xuất, một thiên tài xuất chúng được cả thế giới ngưỡng mộ. Làm nên tầm vóc ấy, trước hết là một Võ Nguyên Giáp - nhà văn hóa quân sự lỗi lạc, một tướng tài của Việt Nam. Văn hóa quân sự Việt Nam có lịch sử phát triển lâu đời, đồng thời nó là một trong những nội dung cơ bản của bản sắc văn hóa dân tộc. Trải qua mấy nghìn năm phát triển, gắn liền với lịch sử dựng

³ (Cecil B.Currey, 2013, tr.40)

⁴ (Cecil B.Currey, 2005. tr. 317)

⁵ (Cecil B.Currey, 2013, tr. 177)

nước và giữ nước, văn hóa quân sự Việt Nam luôn là một dòng chảy liên tục, và đạt đến trình độ cao nhất là trong thời đại Hồ Chí Minh, được kết tinh ở thân thể, sự nghiệp, nhân cách, tư tưởng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - một tư tưởng văn hóa quân sự tiếp nối truyền thống của ông cha từ “Hai Bà Trưng, Lý Bôn, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi rồi đến Nguyễn Huệ...”⁶. Tuy nhiên, trong lịch sử, Việt Nam không xây dựng đội quân nhà nghề phục vụ chiến tranh và tướng cầm quân cũng không phải là người chuyên nghiệp. Có thể nói Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một hiện tượng đã hội tụ trong bản thân mình những gì tinh túy nhất của con người và văn hóa Việt Nam. Ông có một tài năng quân sự thiên bẩm. Ông sinh ra trên mảnh đất địa linh nhân kiệt. Ông trưởng thành trong một môi trường đầy kiêu hãnh của những con người có lòng tự tôn dân tộc... Và trên hết, với cốt cách của một văn nhân, ông đã tham dự vào chiến tranh với khát vọng hòa bình và không ngừng “nỗ lực kiến tạo hòa bình”, nói như lời của vị đạo diễn Nhật Bản Konaka Yotaro⁷. Cho nên có thể coi ông là một nhà văn hóa - quân sự lỗi lạc.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là hiện thân của tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết cán bộ và chiến sĩ, đoàn kết quân dân, quan hệ dân chủ giữa cấp trên và cấp dưới, rất nghiêm minh về kỷ luật, nhưng cũng rất tinh nghĩa, thủy chung. Các vị cầm quân trong lịch sử thế giới tạo dựng quyền uy quân sự bằng mệnh lệnh, kỷ luật, còn Đại tướng Võ Nguyên Giáp lại được tôn kính bằng tình thương yêu con người, bằng sự gần gũi, nhân văn trong quan hệ với cấp dưới, với nhân dân. Cán bộ và chiến sĩ đã chấp hành mệnh lệnh của ông bằng cả tính kỷ luật quân sự, bằng cả trái tim kính phục, lòng ngưỡng mộ và niềm tin của mình đối với người chỉ huy cao nhất. Những phẩm chất chuẩn mực và nhân từ của ông đã lôi cuốn mỗi người dân Việt Nam, thôi thúc họ phấn đấu để trở thành người lính dưới sự chỉ huy của Đại tướng. Ông đã thổi vào tâm hồn mỗi cán bộ, chiến sĩ tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm, tinh thần quả cảm vì nghĩa lớn, vì lý tưởng giải phóng dân tộc. Mỗi khi Đại tướng ban hành mệnh lệnh, chỉ thị, cán bộ, chiến sĩ quân đội đều hào hứng đón nhận với toàn bộ niềm tin chiến thắng và ước vọng hòa bình đã được hun đúc, cho nên sức mạnh chiến đấu, nhờ thế, được nhân lên gấp bội.

Toàn bộ những nội dung tư tưởng trong nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp phản ánh đúng đắn đặc điểm địa - quân sự Việt Nam, truyền thống lịch sử- quân sự Việt Nam, xã hội - quân sự Việt Nam. Đối với một dân tộc đất không rộng, người không đông, phải đối mặt thường xuyên với các đội quân xâm lược đông về số lượng, mạnh về vũ khí trang bị, thiện chiến về chiến thuật, thì tư tưởng quân sự phải giải đáp những mâu

⁶ (Trịnh Vương Hồng, 2912, tr.519)

⁷ www.vietnamplus.vn

thuần trên một cách biện chứng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tự nghiên cứu các học thuyết quân sự truyền thống và hiện đại, phương Đông và phương Tây, dân tộc và thế giới, nhưng không rập khuôn máy móc mà đã vượt lên trên bởi tinh thần sáng tạo, bằng cách “Việt Nam hóa - Võ Nguyên Giáp hóa” nội dung nghệ thuật quân sự sao cho phù hợp với đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội, chính trị Việt Nam. Về hình thức, có nhiều dấu ấn của lý luận quân sự nước ngoài, của truyền thống, nhưng bản chất đã mang sắc thái Việt Nam, sắc thái Võ Nguyên Giáp của thời đại mới. Đó là sự am hiểu truyền thống lịch sử - văn hóa, truyền thống kiên cường chống ngoại xâm của dân tộc (ông là giáo viên sử học) cùng với sự hấp thụ của phương pháp tư duy triết học và luật học (ông đã được đào tạo chính quy những môn này bằng những giáo trình của người Pháp), kết hợp chặt chẽ với sự vận dụng nhuần nhuyễn những tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong một con người có nhiều tố chất tài năng. Nhưng trước hết, ông thấu hiểu tư tưởng chiến lược “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu” - nghĩa là gần dân, am hiểu về nhân dân, tin tưởng ở nhân dân. Đó là những yếu tố quan trọng hàng đầu để Võ Nguyên Giáp trở thành vị tướng vĩ đại của chiến tranh nhân dân. Tư tưởng quân sự của ông bắt nguồn từ lịch sử chiến tranh của dân tộc là “lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy đoản binh mà chế trường trận” (Trần Hưng Đạo), “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều” (Nguyễn Trãi), mưu trí sáng tạo, “đĩ nhu xử cương”... Đó là cách đánh sáng tạo của một dân tộc nhỏ yếu hơn chống lại kẻ thù lớn mạnh.

Thiên tài quân sự Võ Nguyên Giáp còn bắt nguồn từ sự kế thừa và phát huy kinh nghiệm về xây dựng lực lượng quân đội của cha ông: có quân triều đình, quân các lộ, các đạo hương binh, dân binh... Từ đó Võ Nguyên Giáp chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam gồm ba thứ quân là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; trong đó coi trọng bộ đội chủ lực, nhưng “vẫn cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương” - coi đây “là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc”. Đó là sức mạnh tổng hợp của quân đội nhân dân Việt Nam, của nền quân sự Việt Nam mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã dày công xây dựng.

Có thể khai thác giá trị văn hóa quân sự trong tư tưởng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở các khía cạnh khác nhau, nhưng thống nhất ở tinh thần cốt lõi là “giành thắng lợi tối đa và giảm tối thiểu xương máu của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân”. Mục đích ấy đã khiến Đại tướng phải nung nấu tư duy để tận dụng tất cả những khả năng có thể cho thắng lợi mà giảm thiểu xương máu cán bộ, chiến sĩ. Ông luôn kiên trì với tư tưởng quân sự đậm tính nhân văn này và đó chính là cách “cầm quân” của ông. Ông luôn đến với các chiến sĩ, đồng chí, đồng bào bằng tình cảm của một người ruột thịt. Ông là một tổng tư lệnh biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh. Thượng tướng, GS Hoàng Minh Thảo đánh giá: “Võ Nguyên Giáp là bậc thầy về cách đánh. Ông luôn tìm ra cách đánh độc đáo và sáng tạo, vừa bảo đảm thắng lợi cao nhất

cho trận đánh, vừa hạn chế đến mức thấp nhất thương vong cho tướng sĩ. Ông là vị thống soái có tài thao lược kiệt xuất...”⁸. Với tư cách một vị anh hùng dân tộc, của người Việt Nam, ông được một người nước ngoài nhìn nhận hẳn là thấu hiểu, “ông là người lo lắng nhất, quan tâm nhất, mạnh mẽ nhất trong việc giành độc lập cho Việt Nam”⁹.

Văn hóa quân sự của Võ Nguyên Giáp đã nâng ông lên tầm một vĩ nhân, là người có tài năng quân sự thiên bẩm, có tài cầm quân siêu việt, và có tầm nhìn về xây dựng lực lượng, tổ chức hậu cần... Trong các quyết định, mệnh lệnh từ nhỏ đến lớn đều lóe lên yếu tố “bất ngờ đối với địch, chủ động đối với ta” một cách biến hóa khôn lường. Khi đánh chắc, tiến chắc; khi thần tốc, thần tốc hơn nữa; khi lựa chọn trận đánh mở màn... Đây là một nét độc đáo trong tư duy quân sự của Đại tướng, thể hiện sâu sắc giá trị nhân đạo, nhân văn cao cả. Đó là nghệ thuật giành thế chủ động, kiên quyết tiến công nhưng không phiêu lưu mạo hiểm mà biết kết hợp bảo toàn lực lượng để tiết kiệm sức quân, sức dân, bảo đảm kháng chiến lâu dài. Đây cũng là những nét văn hóa quân sự độc đáo của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX nhưng đã có cơ sở từ bề dày hàng ngàn năm giành và giữ nền độc lập của các thế hệ cha ông được kết tinh trong một vị tướng có “tư duy biện chứng quân sự xuất sắc”(Konaka Yotaro).

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - nhà văn hóa khoa học, giáo dục

Đại tướng Võ Nguyên Giáp được thế giới biết đến bởi thiên tài quân sự, nhưng điều đặc biệt là ông mang cốt cách của một con người “văn - võ song toàn”. Đạo diễn người Nhật, Konaka Yotaro, có so sánh đại ý: những vị anh hùng kiệt xuất thì nhiều, nào Napoléon, nào Fidel Castro,... “nhưng một vị tướng tinh thông cả văn lẫn võ như Võ Nguyên Giáp thì chỉ có một không có hai, và điều ngạc nhiên là vị tướng tự đào tạo”¹⁰. Thậm chí, “trong ông có cốt cách của một văn nhân chứ không phải võ tướng”¹¹. Chính vì thế, nhiều người tôn xưng ông là bậc “Nho tướng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi ông thân mật là “chú Văn”... Và hình ảnh một vị tướng ngồi dạo những phím đàn bình yên cùng những cảnh ông lịch lãm đàm đạo bằng tiếng Pháp với những người nước ngoài, hẳn là một biểu tượng tuyệt vời về một nhà văn hóa. Vậy nên, có thể nói, không chỉ thành danh

⁸ (Dẫn theo Phạm Hùng, 2010, tr.145)

⁹ www.vietnamplus.vn

¹⁰ www.vietnamplus.vn

¹¹ www.vietnamplus.vn

bậc nhất trong lĩnh vực quân sự, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn nổi bật là một nhà văn hóa trong lĩnh vực khoa học, giáo dục.

3.1. Với khoa học kỹ thuật

Tháng 7 năm 1976, trên cương vị mới là phó Thủ tướng phụ trách công việc phát triển khoa học kỹ thuật để xây dựng cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đại tướng đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nền khoa học kỹ thuật nước nhà.

Sau khi nhận Chỉ thị của Trung ương Đảng, Đại tướng đã xem xét ngay việc thành lập Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam. Người chỉ đạo: “Trước hết phải xem xét dân tộc Việt Nam trong lịch sử đã có truyền thống khoa học kỹ thuật chưa?”... Và chính nhờ sự quan tâm đặc biệt của Đại tướng, công trình *Tìm hiểu khoa học kỹ thuật trong lịch sử* đã được ra đời vào năm 1978. Nó đã khẳng định được rằng: “Nhờ có khoa học và kỹ thuật mà dân tộc ta mới sinh sôi nảy nở và trường tồn cho đến bây giờ”¹².

Có thể nói, với những ý tưởng khoa học vượt thời đại, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chú trọng nghiên cứu truyền thống khoa học kỹ thuật của ông cha và nền khoa học kỹ thuật của thế giới để vạch ra phương châm phát triển tiềm lực khoa học kỹ thuật của nước nhà. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976), Đại tướng đã trình bày báo cáo “Cách mạng khoa học và kỹ thuật ở nước ta” với luận điểm về ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Đại tướng đã trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị về chính sách khoa học kỹ thuật. Đây được coi là nghị quyết mang tính chỉ đạo về vấn đề khoa học kỹ thuật đầu tiên của Đảng ta.

Đại tướng còn được biết đến với những ý tưởng khoa học kỹ thuật sâu sắc, minh triết. Đó là chủ trương huy động lực lượng các nhà khoa học tập trung giải quyết các vấn đề khoa học kỹ thuật lớn, liên ngành, mang tính chiến lược của đất nước; đầu tư hướng nghiên cứu liên quan đến công tác quản lý, sử dụng và phục hồi tài nguyên thiên nhiên; triển khai công tác quản lý với ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật của các sản phẩm sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật rộng rãi trong toàn xã hội.

3.2. Với sự nghiệp giáo dục

Trong lĩnh vực này, Đại tướng quan tâm trước hết đến vấn đề xây dựng con người Việt Nam mới, phát triển toàn diện. Đại tướng khẳng định: cần phải coi trọng chiến lược con người, “tất cả cho con người và tất cả vì con người”; đầu tư cho giáo dục về thực chất phải được coi là một bộ phận quan trọng trong chính sách đầu tư để phát triển kinh tế - xã

¹² (Văn Tạo, 2013, tr.4)

hội và là một trong những loại đầu tư có tầm quan trọng chiến lược và đem lại hiệu quả lớn lao¹³.

Theo Đại tướng, giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, phải nhanh chóng xây dựng nước ta thành một xã hội học tập. Từ sự khẳng định “sự phát triển của con người là liên tục... Con người là một thể thống nhất với sự phát triển liên tục, không thể chia cắt được trong không gian, trong thời gian”, Đại tướng nhấn mạnh, giáo dục với tư cách là quá trình hướng dẫn sự phát triển con người, cũng phải liên tục¹⁴. Giáo dục thế hệ trẻ phải là một quá trình liên tục từ khi đứa trẻ lọt lòng mẹ cho đến lúc trưởng thành, và là sự nghiệp của toàn xã hội. Cần phải tạo ra được một môi trường giáo dục thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đảm bảo “giáo dục toàn diện, giáo dục thường xuyên, giáo dục liên tục”; thực hiện được sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục chính trị, tư tưởng và lối sống XHCN; phổ cập văn hoá, khoa học, kỹ thuật và công nghệ song song với phổ cập nghề nghiệp¹⁵. Ông chủ trương, cần phải hình thành trong toàn xã hội một phong trào, một nếp sống chăm lo học hành sôi nổi trong cả nước, học ở trường, học ở nhà, học ở xã hội, vừa học vừa làm, theo tinh thần “học, học nữa, học mãi”, học tập để thành con người mới XHCN, học tập để xây dựng thành công xã hội văn minh và hạnh phúc, học tập để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa¹⁶.

Trong xây dựng và phát triển khoa học giáo dục, Đại tướng cho rằng, khoa học giáo dục phải là một hệ thống quy luật tổng hợp, chịu sự tác động của các quy luật phát triển kinh tế - xã hội, quy luật nhận thức, quy luật tâm lý xã hội, quy luật phát triển sinh lý, quy luật kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhằm đào tạo thế hệ trẻ từng bước trở thành con người mới XHCN Việt Nam. Vì vậy, cần tập trung trí tuệ, sức lực và các điều kiện vật chất cần thiết để nghiên cứu giải quyết những vấn đề cấp bách nhất, mấu chốt nhất của khoa học giáo dục ở nước ta. Từ bản chất của khoa học giáo dục, ông yêu cầu những người nghiên cứu khoa học giáo dục không những phải có trình độ trong lĩnh vực chuyên sâu mà còn phải có sự hiểu biết nhiều mặt: về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng, về thực tiễn kinh tế - xã hội của Việt Nam, về con người Việt Nam xưa và nay, về những thành tựu trong các lĩnh vực văn hoá, khoa học kỹ thuật xưa và nay, về

¹³ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 591)

¹⁴ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 537)

¹⁵ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 520)

¹⁶ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 520)

những thành tựu và cả những nhược điểm... của sự nghiệp giáo dục xưa và nay ở nước ta và ở các nước trên thế giới¹⁷.

Đại tướng cũng khẳng định, giáo dục là một khoa học đồng thời là một nghệ thuật; nội dung giáo dục bao giờ cũng kết hợp chặt chẽ với phương pháp sư phạm. Vì thế, nội dung và phương pháp dạy - học cần hướng cho học sinh suy nghĩ về các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương... để khi đi vào đời sống các em không bỡ ngỡ, không thụ động, mà tích cực tham gia vào cuộc sống mới. Cần mau chóng và kiên quyết khắc phục tình trạng học sinh phổ thông ra trường không hiểu gì về đất nước, về địa phương; và không thể hiện đầy đủ lòng thiết tha đối với tiền đồ của quê hương, Tổ quốc. Phải kết hợp giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ với lao động sản xuất theo ngành nghề ở mức độ khác nhau tùy theo từng lứa tuổi và tính chất của các trường nhằm biến tiềm lực khoa học kỹ thuật của nhà trường thành lực lượng sản xuất trực tiếp¹⁸. Phải xác định cho được nội dung, phương pháp tối ưu để đào tạo con em chúng ta thực sự trở thành những người lao động giỏi trong các lĩnh vực và trên các địa bàn của đất nước, phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.¹⁹

Ở chuyên ngành nào thuộc phạm vi mình phụ trách, ông cũng đều có những ý kiến xác đáng, thấu tình đạt lý. Với ngành sử học, ông đề xuất rất nhiều ý kiến cơ bản. Theo ông, môn sử - địa giúp ích rất lớn về nâng cao tri thức, lòng yêu nước và trách nhiệm đối với xã hội. Ông đặt câu hỏi mà tính thời sự của nó ngày càng trở nên nóng bỏng: “Minh đã nhiều lần đi trao giải cho các học sinh giỏi toán, vật lý, nhưng sao không thấy có giải của môn sử - địa? Cần nghiên cứu vấn đề này kể cả trong cách dạy và học, cùng với nhiều hình thức sinh động khác”.

Về giáo dục và đào tạo, ông thường tâm sự với các vị lãnh đạo ngành, các thầy cô giáo và học sinh sinh viên rằng, giáo dục và đào tạo không chỉ có sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài... mà còn có sứ mệnh tạo ra những định hướng giá trị về văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ và tinh thần có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển tiến bộ của xã hội, bởi vì giáo dục và đào tạo là mục đích của cuộc sống, vì con người và vì cuộc sống...

Coi chất lượng giáo dục đào tạo là *chất lượng toàn diện* (chính trị, chuyên môn, sức khỏe), được xác định trên cơ sở mục tiêu giáo dục đào tạo của từng ngành học, từng loại hình giáo dục, từng cấp học gắn chặt với những mục tiêu kinh tế - xã hội của cả nước, từng

¹⁷ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 520)

¹⁸ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 555,556)

¹⁹ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 535)

ngành, từng địa phương trong từng thời kỳ²⁰, Đại tướng yêu cầu các trường học cần phải thực hiện những nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức

Tuỳ theo từng lứa tuổi và trình độ cấp học mà giáo dục cho các em lòng yêu nước, lòng trung thành với lý tưởng cộng sản, ý thức và nhiệm vụ của người công dân, sẵn sàng tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giáo dục ý thức và thói quen chấp hành pháp luật và những quy tắc chung của tập thể; giáo dục tinh thần trách nhiệm trong học tập, trong công tác; đoàn kết, trung thực, giàu tình thương, trọng lẽ phải; giáo dục việc xây dựng lối sống theo nguyên tắc đạo đức “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; củng cố và phát triển niềm tin vững chắc vào tương lai tươi sáng của đất nước, tiền đồ của dân tộc, chống lại những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội. Người giáo viên nhất định phải làm cho học sinh hiểu rõ tình hình của đất nước và nhiệm vụ của cách mạng. Phải dạy như thế nào để đến khi ra trường, các em có quyết tâm lao động xây dựng xã hội ở bất cứ lĩnh vực nào, trong bất cứ địa bàn nào của Tổ quốc và sẵn sàng xả thân bảo vệ Tổ quốc.

- Giáo dục tri thức văn hoá và khoa học

Đại tướng chỉ rõ rằng, tri thức khoa học là một cơ sở rất quan trọng để trao đổi năng lực và phẩm chất đạo đức của con người mới. Vì thế, cần trang bị cho các em những kiến thức cơ bản về tự nhiên, kỹ thuật, kinh tế, xã hội ở trình độ phổ thông tương đối hoàn chỉnh, cơ bản, hiện đại, vừa phù hợp với nhu cầu thực tế trước mắt, lại vừa tạo khả năng phát triển về lâu dài... Cần nghiên cứu, lựa chọn kỹ càng để xác định chương trình biên soạn sách giáo khoa cho thật khoa học, thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân luồng, khối để các em tiếp tục học hoặc đi vào nghề nghiệp. Nhất thiết phải làm và làm ngay, làm cho tốt việc *ting giản phần tri thức cơ bản*, để các em có thì giờ học thêm về kiến thức kinh tế, lịch sử, địa lý của địa phương, nghe nói chuyện về các vấn đề thời sự tuỳ theo lứa tuổi, và nhất là học kỹ thuật, công nghệ và tham gia lao động sản xuất.

- Chú trọng giáo dục lao động sản xuất và công tác hướng nghiệp

Đại tướng cho rằng, cần phải giáo dục ý thức lao động, tình cảm lao động, thói quen lao động vì tập thể, vì xã hội ngay từ tuổi ấu thơ, từ vườn trẻ. Phải kiên trì rèn luyện cho học sinh có ý thức sâu sắc về lao động, lao động để xây dựng đất nước phồn vinh, quê hương tươi đẹp, lao động có kỹ thuật, có kỷ luật, với năng suất cao, chất lượng và hiệu quả tốt. Phải làm cho thế hệ trẻ coi đó là mục tiêu quan trọng để phấn đấu thực hiện. Cần nhận thức rõ rằng, càng làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh phổ thông thì càng có điều

²⁰ (Võ Nguyên Giáp, 1986, tr. 493)

kiện để tiến hành có hiệu quả về giáo dục tư tưởng chính trị, đồng thời phát huy mọi tài năng của thế hệ trẻ. Vì vậy, phải kiên quyết khắc phục tình trạng coi nhẹ và tự phát đang phổ biến trong việc hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Giáo dục thể chất đi liền với giáo dục thẩm mỹ

Theo Đại tướng, việc giáo dục và rèn luyện sức khoẻ trong nhà trường có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Nhà trường phải giáo dục những kiến thức khoa học và những biện pháp cần thiết để rèn luyện thể chất, tăng cường sức khoẻ cho phù hợp với quy luật phát triển của từng lứa tuổi. Phải làm cho học sinh có ý thức: khoẻ để học tập, lao động và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh việc giáo dục thể chất là giáo dục cho các em biết yêu chân lý, trọng lẽ phải, biết đánh giá và cảm thụ đúng đắn cái đẹp của con người, thiên nhiên, truyền thống dân tộc, đời sống xã hội, biết quý trọng các giá trị văn hoá truyền thống, các di tích lịch sử, văn hoá của đất nước và thế giới, biết giá trị và mến yêu nghệ thuật dân tộc, biết sống khiêm tốn, giản dị, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của đất nước, của gia đình, của bản thân, và nhất là cần phải thấu hiểu được rằng nhờ có sự hi sinh to lớn của ông cha thì mới có được hòa bình như hôm nay.

Cũng theo Đại tướng, *nhân tố quyết định đối với chất lượng giáo dục là đội ngũ giáo viên và cán bộ giáo dục*. Vì thế, cùng với việc bồi dưỡng trình độ văn hoá, khoa học và năng lực giảng dạy, nghệ thuật sư phạm cho giáo viên, cần chú ý thích đáng tới việc bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, lòng yêu nghề, năng lực vận dụng tri thức và kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Mặt khác, *vấn đề chăm lo đời sống giáo viên ... có ý nghĩa rất lớn đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục*. Các nhà trường cần đặc biệt chú ý nghiên cứu những hình thức thích hợp để tổ chức sản xuất, cải thiện đời sống cho giáo viên.

Gần đây, vào năm 2007, trước sự cấp bách đổi mới nền giáo dục nước nhà, Đại tướng đã có bài viết “Đổi mới có tính cách mạng nền giáo dục và đào tạo của nước nhà” với 6 vấn đề cơ bản như sau²¹:

- + Cần phải tổ chức và kiện toàn Hội đồng giáo dục quốc gia.
- + Tổ chức nghiên cứu, rà soát lại hệ thống chương trình giáo dục và sách giáo khoa.
- + Cần nghiên cứu tổ chức hệ thống giáo dục quốc dân cho hợp lý. Sớm chấm dứt tình trạng “vừa thừa vừa thiếu cả thầy lẫn thợ”.
- + Cần triển khai tích cực công tác phát hiện, tuyển chọn nhân tài, tổ chức đào tạo trong nước và ngoài nước để sớm có đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao. Nâng cao

²¹ Báo Sài Gòn giải phóng ngày 10/9/2007

chất lượng cấp đại học là cơ sở để nâng cao chất lượng cấp trung học phổ thông và dạy nghề.

+ Cần tăng cường đầu tư và quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách cho giáo dục và đào tạo. Mức đầu tư phải tạo điều kiện cho giáo dục và đào tạo đi trước, phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ Xu hướng đúng đắn là phải tiến tới bỏ học phí, nhất là ở cấp phổ thông; nên khuyến khích cạnh tranh dạy tốt, học tốt, nhưng không nên phát triển tư nhân hóa trường công, không nên phát triển xu hướng thương mại hóa giáo dục, coi nhà trường là tổ chức kinh doanh để thu lợi nhuận dưới danh nghĩa “xã hội hóa giáo dục”, không đúng với tinh thần nền giáo dục của dân, vì dân.

Có thể thấy, những quan điểm cơ bản của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về khoa học và giáo dục trong thời điểm hiện nay có ý nghĩa rất to lớn, rất sâu sắc. Thiết nghĩ, những nhà hoạch định chiến lược trong việc quản lý khoa học và giáo dục cần để tâm nghiên cứu và hiện thực hoá quan điểm mang tầm chiến lược đó để có thể đổi thay mạnh mẽ nền khoa học giáo dục nước nhà, đáp ứng tốt yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đi về cõi vĩnh hằng, nhưng dấu ấn về một vị Đại tướng “văn võ song toàn” đã công hiến cả cuộc đời mình cho đất nước sẽ còn sống mãi với chúng ta. Đúng như GS. Phạm Duy Hiền đã từng nói: “... chính sức thu hút mãnh liệt từ bề dày văn hóa đó đã khiến ông (Võ Nguyên Giáp) vượt lên mọi thăng trầm của thời cuộc và trở thành nơi gửi gắm niềm tin, chẳng những từ những người đã theo ông trong cuộc trường kỳ kháng chiến mà còn mọi tầng lớp xã hội hiện nay”²². Anh linh của nhà văn hóa Võ Nguyên Giáp vẫn không thôi tỏa sáng ngay cả khi Người đã từ trần. Một con người mà cuộc đời đã hiến dâng trọn vẹn cho tổ quốc, cho nhân dân, “tiến vì dân, mà thoái cũng vì dân”, cả đến lúc nằm xuống, Người cũng... vì dân. Triệu triệu con người Việt Nam đã xích lại gần nhau sau sự ra đi của Người, và Đại tướng đã làm nên một chiến thắng mới, *chiến thắng của lòng dân!* Thật không phải bình thường. Con người này thật phi thường!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

²² (Dẫn theo Phạm Hùng, 2010, tr.18)

1. Cecil B. Currey (2013), *Chiến thắng bằng mọi giá*, NXB Thế giới.
2. Cecil B. Currey (2005), *Victory at Any Cost: The Genius of Viet Nam's Gen. Vo Nguyen Giap*. Potomac Books, Inc.
3. Võ Nguyên Giáp (1986), *Mấy vấn đề về khoa học và giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Phạm Hùng (2011), *Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp hai con người làm nên huyền thoại*, NXB. Đồng Nai.
5. Trịnh Vương Hồng (2012), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua một số tài liệu nước ngoài*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về danh nhân Quảng Bình, Quảng Bình.
6. Văn Tạo (2013), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp- Đại tướng cả trong chỉ đạo quân sự lẫn khoa học kỹ thuật*, Người đã chăm lo đến sự thành lập Viện hàn lâm khoa học Việt Nam, TC Huế Xưa & Nay, số 120, tháng 11.
7. Website: www.vietnamplus.vn